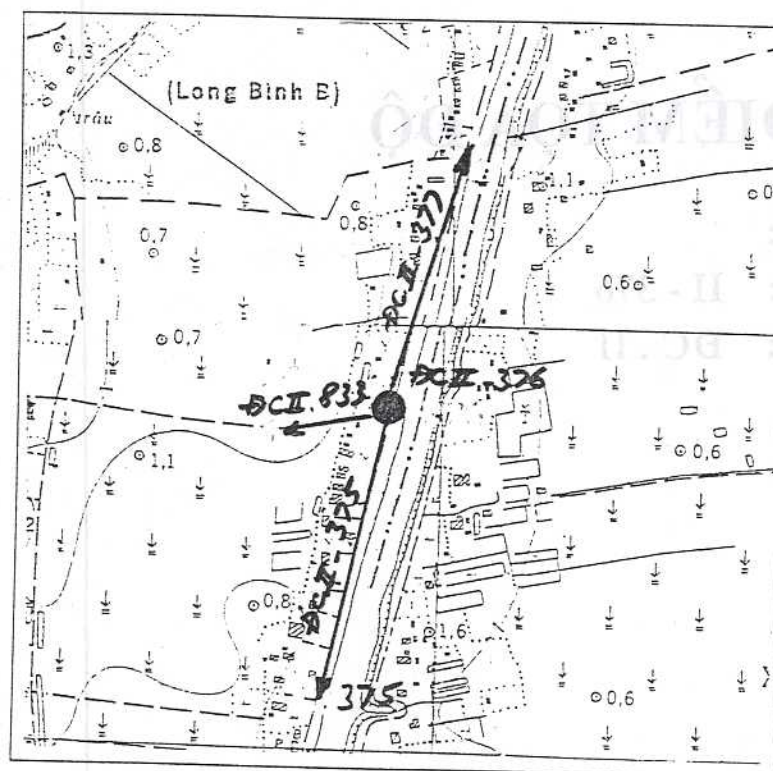


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 376
 Phương pháp đo : Đường chuyền
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m
 Loại đất : Đất công
 Nơi đặt mốc : Ấp Long Bình
 Thị xã : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà Cao Thị Nết
 Người chọn : Phan Gia Toán
 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 16 tháng 11 năm 1995

Phường : 4
 Tỉnh : Trà Vinh
 Khoảng cách tới điểm : 40 m

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

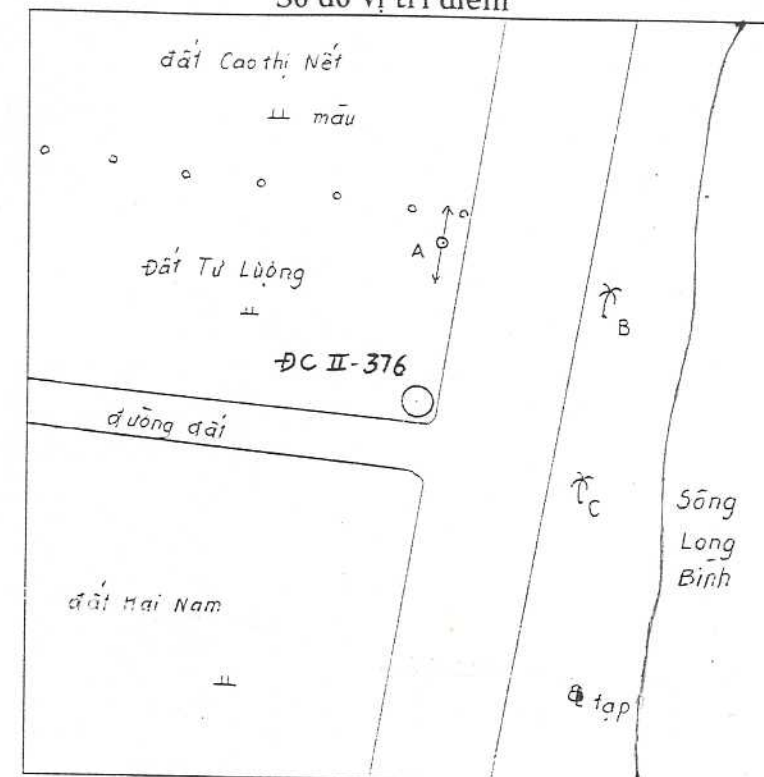
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm :

ĐCII - 833
 ĐCII - 377
 ĐCII - 375

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Bà Cao Thị Nết, 54 tuổi
 Ấp : Long Bình
 Phường : 4
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

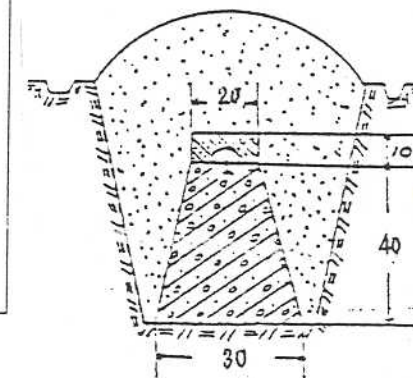
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Phạm Văn Thúc
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 19 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện số 29	Hướng Bắc 10.5 m
B	Cây dừa	Hướng Đông Bắc 13.2 m
C	Cây dừa	Hướng Đông Nam 12.3 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc
 Tên điểm : Số hiệu :
 Cấp , hạng :
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học
 Cấp , hạng : Kỹ thuật
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ UB Thị xã Trà Vinh đến đầu cầu Long Bình khoảng 300 m , rẽ trái đi theo đường Bạch Đằng đến
 ba đường vào đình Long Bình khoảng 2,2 Km là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :
 Ngày 30 tháng 12 năm 1995
 Người làm ghi chú điểm
 Huỳnh Hữu Hiền

Ngày 1 tháng 1 năm 1996
 Người kiểm tra
 Phan Gia Toán

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

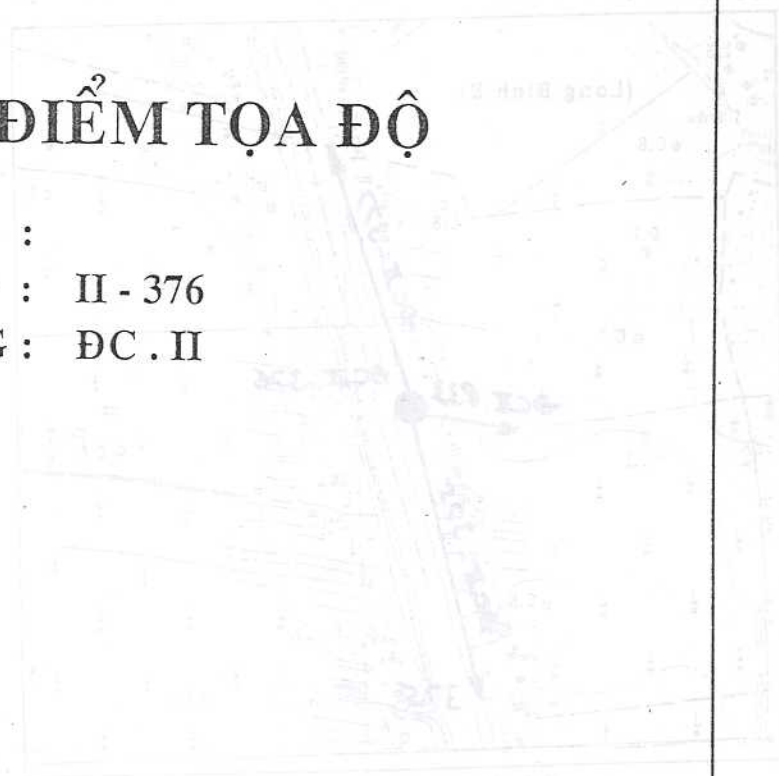
GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 376
CẤP, HẠNG : ĐC . II

NĂM 1995

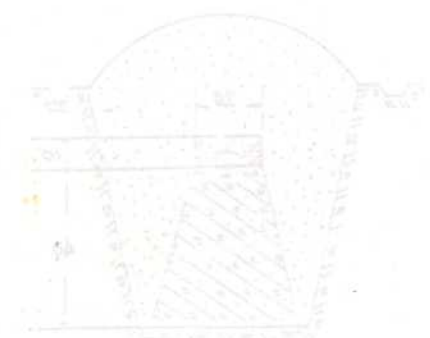
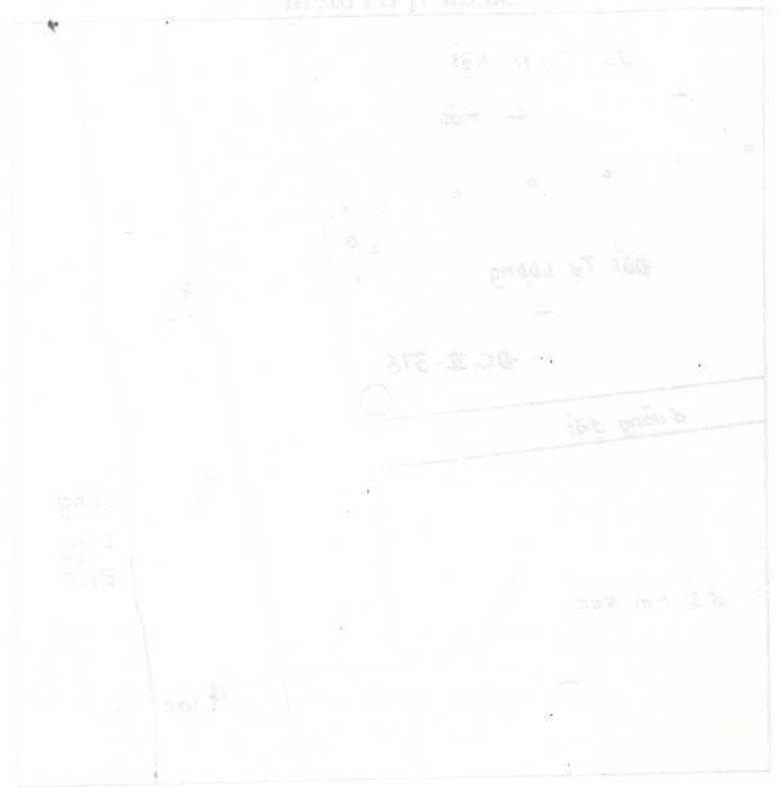
Ngày lập điểm : 15/05/95
Kính độ : 106°05'03"
Cấp, hạng : ĐC . II
Màn hình ảnh : C - 48 - 81 - B

Phương : 1
Linh : 1
Khoảng cách từ điểm : 40 m
Điểm tọa độ : 106°05'03" / 16°15'00"
Ngày lập điểm : 15/05/95



Tên điểm	II - 376
Số hiệu	II - 376
Cấp, hạng	ĐC . II
Ngày lập điểm	15/05/95
Kính độ	106°05'03"
Màn hình ảnh	C - 48 - 81 - B
Phương	1
Linh	1
Khoảng cách từ điểm	40 m
Điểm tọa độ	106°05'03" / 16°15'00"
Ngày lập điểm	15/05/95

Số điểm vị trí điểm



VV	Tên / Vị trí	Hướng và khoảng cách từ điểm đến vị trí (m)
A	Cột đèn 10 m	10 m
B	Cột đèn	10 m
C	Cột đèn	10 m

Điểm này : Tên điểm này có thể thay đổi theo yêu cầu của cơ quan địa chính.
Điểm này do nội bộ cơ quan địa chính lập ra và chỉ dùng để tham khảo.
Đường đi đến điểm : Đường đi từ điểm này đến điểm kia là đường thẳng.
Tọa độ của điểm : Tọa độ của điểm này là 106°05'03" / 16°15'00".

Cơ quan địa chính lập ra và chỉ dùng để tham khảo.
Ngày lập điểm : 15/05/95
Người lập điểm : [Tên người lập điểm]